

Số: 130 /BVYDCTVP-KHTH

Vĩnh Phúc, ngày 07 tháng 4 năm 2026

Về việc mời cung cấp báo giá  
trang thiết bị y tế

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp trang thiết bị y tế tại Việt Nam**

Bệnh viện Y Dược cổ truyền Vĩnh Phúc có nhu cầu tiếp nhận báo giá để khảo sát giá thị trường, làm cơ sở tham khảo xây dựng cấu hình kỹ thuật, xác định giá gói thầu và lập Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm thiết bị y tế năm 2026 của Bệnh viện Y Dược cổ truyền Vĩnh Phúc, với các nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Y Dược cổ truyền Vĩnh Phúc.

2. Thông tin liên hệ của người phụ trách tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Ông Lê Đình Học

- Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp

- Điện thoại: 0911.566.686

- Email: [bshocvp@gmail.com](mailto:bshocvp@gmail.com)

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Bệnh viện Y Dược cổ truyền Vĩnh Phúc tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nộp trực tiếp tại: Phòng Kế hoạch tổng hợp - Bệnh viện Y Dược cổ truyền Vĩnh Phúc. Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành - phường Vĩnh Phúc - tỉnh Phú Thọ.

- Nhận qua Email (Scan PDF đã đóng dấu hợp lệ): [bshocvp@gmail.com](mailto:bshocvp@gmail.com)

4. Thời hạn nhận báo giá: Từ 14h ngày 07/4/2026 đến trước 16h00 ngày 17/4/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 17/4/2026.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá**

1. Danh mục trang thiết bị, y dụng cụ (*Chi tiết tại phụ lục I kèm theo*).

2. Yêu cầu đối với báo giá:

- Báo giá do đơn vị có chức năng kinh doanh trang thiết bị y tế phát hành;

- Ghi rõ: tên thiết bị, hãng sản xuất, nước sản xuất, model, cấu hình kỹ thuật cơ bản;

- Giá chào bao gồm đầy đủ các chi phí: vận chuyển, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, thuế và các chi phí liên quan (nếu có);

- Thời gian giao hàng dự kiến;

- Điều kiện bảo hành, bảo trì;

- Hiệu lực báo giá theo yêu cầu tại mục I.5.

Bệnh viện Y Dược cổ truyền Vĩnh Phúc trân trọng cảm ơn sự quan tâm và phối hợp của Quý đơn vị./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ BV;
- Lưu: VT, KHTH.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Anh Tuấn**

**PHỤ LỤC: Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật của thiết bị y tế**

*(Kèm theo Công văn số: 130 /BVYDCTVP-KHTH ngày 07/4/2026 của Bệnh viện Y Dược cổ truyền Vĩnh Phúc)*

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng																																			
1	<b>HỆ THỐNG NỘI SOI TIÊU HÓA</b>	<b>Hệ thống</b>	<b>01</b>																																			
	<p><b>I. Yêu cầu chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết bị mới 100%</li> <li>- Sản xuất năm 2025 trở về sau</li> <li>- Xuất xứ máy chính, dây nội soi và dao mổ điện: Nhóm các nước công nghiệp phát triển (G7)</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương;</li> <li>- Điện áp làm việc: 220V- 50Hz (<math>\pm 10\%</math>)</li> <li>- Môi trường hoạt động:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30^{\circ}\text{C}</math></li> <li>+ Độ ẩm tối đa: <math>\geq 70\%</math></li> </ul> </li> </ul> <p><b>II. Yêu cầu cấu hình</b></p> <table border="1"> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Bộ xử lý hình ảnh và nguồn sáng nội soi độc lập hoặc tích hợp</td> <td>01 bộ</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Dây nội soi dạ dày video</td> <td>01 bộ</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Dây nội soi đại tràng video</td> <td>01 bộ</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Bộ kiểm tra rò rỉ dây soi</td> <td>01 bộ</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Màn hình nội soi</td> <td>01 cái</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>Dao mổ điện cao tần</td> <td>01 bộ</td> </tr> <tr> <td>7</td> <td>Máy hút dịch loại 2 bình</td> <td>01 cái</td> </tr> <tr> <td>8</td> <td>Bộ máy tính</td> <td>01 bộ</td> </tr> <tr> <td>9</td> <td>Máy in màu</td> <td>01 cái</td> </tr> <tr> <td>10</td> <td>Xe đẩy để hệ thống</td> <td>01 bộ</td> </tr> <tr> <td>11</td> <td>Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + Việt:</td> <td>01 bộ</td> </tr> </tbody> </table> <p><b>III. Yêu cầu tính năng và thông số kỹ thuật</b></p> <p><b>1. Tính năng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống nội soi dạ dày, đại tràng dùng để quan sát, chẩn đoán và điều trị các bệnh lý liên quan tới dạ dày và đại tràng;</li> <li>- Có chức năng nội soi sử dụng ánh sáng bước sóng hẹp hoặc bước sóng ngắn tăng cường chất lượng hình ảnh để quan sát cấu trúc bề mặt niêm mạc;</li> <li>- Có hỗ trợ công nghệ giúp cải thiện quan sát mạch máu và</li> </ul>			1	Bộ xử lý hình ảnh và nguồn sáng nội soi độc lập hoặc tích hợp	01 bộ	2	Dây nội soi dạ dày video	01 bộ	3	Dây nội soi đại tràng video	01 bộ	4	Bộ kiểm tra rò rỉ dây soi	01 bộ	5	Màn hình nội soi	01 cái	6	Dao mổ điện cao tần	01 bộ	7	Máy hút dịch loại 2 bình	01 cái	8	Bộ máy tính	01 bộ	9	Máy in màu	01 cái	10	Xe đẩy để hệ thống	01 bộ	11	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + Việt:	01 bộ		
1	Bộ xử lý hình ảnh và nguồn sáng nội soi độc lập hoặc tích hợp	01 bộ																																				
2	Dây nội soi dạ dày video	01 bộ																																				
3	Dây nội soi đại tràng video	01 bộ																																				
4	Bộ kiểm tra rò rỉ dây soi	01 bộ																																				
5	Màn hình nội soi	01 cái																																				
6	Dao mổ điện cao tần	01 bộ																																				
7	Máy hút dịch loại 2 bình	01 cái																																				
8	Bộ máy tính	01 bộ																																				
9	Máy in màu	01 cái																																				
10	Xe đẩy để hệ thống	01 bộ																																				
11	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + Việt:	01 bộ																																				

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	<p>các cấu trúc khác.</p> <p><b>2. Thông số kỹ thuật</b></p> <p><b>Bộ xử lý hình ảnh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tính năng cân bằng trắng.</li> <li>- Tín hiệu đầu ra: Tương tự hoặc kỹ thuật số</li> <li>- Có tính năng phóng đại điện tử</li> <li>- Chế độ hiệu chỉnh ánh sáng: <math>\geq 02</math> chế độ</li> <li>- Điều chỉnh màu: (Đỏ, xanh, chroma): <math>\geq 9</math> bước</li> <li>- Điều chỉnh độ tương phản: <math>\geq 3</math> mức độ</li> </ul> <p><b>Nguồn sáng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn sáng: Xenon hoặc LED hoặc tốt hơn.</li> <li>- Có chức năng điều chỉnh độ sáng tự động</li> <li>- Có giải pháp kết nối HIS/ PACS....</li> <li>- Có chức năng làm mát bằng khí</li> </ul> <p><b>Dây nội soi dạ dày video</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ phân giải hình ảnh chất lượng HD hoặc tốt hơn</li> <li>- Trường nhìn: <math>\geq 140^\circ</math></li> <li>- Dải quan sát: Từ <math>\leq 2</math> mm đến <math>\geq 100</math> mm</li> <li>- Đường kính đầu dây soi: <math>\leq 9,2</math> mm.</li> <li>- Đường kính thân dây soi: <math>\leq 9,3</math> mm.</li> <li>- Đường kính kênh dụng cụ: <math>\geq 2,8</math> mm</li> <li>- Ống soi có các kênh tối thiểu: 1 kênh khí, kênh nước, 2 kênh dẫn sáng, 1 kênh thấu kính, 1 kênh dụng cụ</li> </ul> <p><b>Dây nội soi đại tràng video</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ phân giải hình ảnh chất lượng HD hoặc tốt hơn</li> <li>- Trường nhìn: <math>\geq 140^\circ</math></li> <li>- Dải quan sát: Từ <math>\leq 2</math> mm đến <math>\geq 100</math> mm</li> <li>- Đường kính đầu dây soi: <math>\leq 13</math> mm</li> <li>- Đường kính thân dây soi: <math>\leq 13</math> mm</li> <li>- Đường kính kênh dụng cụ: <math>\geq 3,7</math> mm</li> <li>- Ống soi có các kênh tối thiểu: 1 kênh khí, kênh nước, 2 kênh dẫn sáng, 1 kênh thấu kính, 1 kênh dụng cụ</li> </ul> <p><b>Bộ kiểm tra rò rỉ dây soi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tương thích với dây soi của hệ thống</li> </ul> <p><b>Màn hình màu nội soi chuyên dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màn hình LCD hoặc LED hoặc tốt hơn</li> <li>- Kích thước màn hình: <math>\geq 27</math> inch</li> </ul> <p><b>Dao mổ điện cao tần</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công suất Cut đầu ra tối đa: <math>\geq 200W-250\Omega</math></li> <li>- Công suất Enhanced đầu ra tối đa: <math>\geq 120W-250\Omega</math></li> <li>- Công suất Blend tối đa: <math>\geq 120W-200\Omega</math></li> <li>- Công suất Coag forced tối đa: <math>\geq 150W-150\Omega</math></li> <li>- Công suất Coag soft tối đa: <math>\geq 90W-100\Omega</math></li> <li>- Công suất Bipolar tối đa: <math>\geq 80W-50\Omega</math></li> <li>- Tần số hoạt động: <math>\geq 600KHz</math></li> </ul> <p><b>Máy hút dịch</b></p>		

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng																																	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại bơm piston không dầu hoặc tốt hơn</li> <li>- Số lượng bình: <math>\geq 02</math> bình</li> </ul> <p><b>Máy tính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phần mềm có bản quyền</li> <li>- CPU: Intel core i5 trở lên hoặc tốt hơn</li> <li>- RAM: <math>\geq 8GB</math></li> <li>- Ổ cứng SSD: <math>\geq 512 GB</math></li> <li>- Màn hình LCD hoặc tốt hơn, kích thước: <math>\geq 21</math> inches.</li> <li>- Bàn phím, chuột.</li> </ul> <p><b>Máy in màu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ: In phun hoặc tốt hơn</li> <li>- Tốc độ in: <math>\geq 15</math> trang/ phút</li> </ul> <p><b>Xe đẩy để máy</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khung xe: Làm bằng thép sơn tĩnh điện hoặc tốt hơn</li> <li>- Bánh xe đa hướng và có khóa</li> <li>- Có giá treo màn hình, giá treo ống soi</li> <li>- Ngăn chứa thiết bị: <math>\geq 03</math> ngăn</li> </ul>																																			
2	<b>MÁY X-QUANG KỸ THUẬT SỐ CHỤP TỔNG QUÁT</b>	<b>Máy</b>	<b>01</b>																																	
	<p><b>I. Yêu cầu chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết bị mới 100%</li> <li>- Sản xuất năm 2025 trở về sau</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương</li> <li>- Điện áp sử dụng: 220V/380V; 50Hz</li> <li>- Môi trường hoạt động: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30^{\circ}C</math></li> <li>+ Độ ẩm tối đa: <math>\geq 70\%</math></li> </ul> </li> </ul> <p><b>II. Yêu cầu cấu hình</b></p> <table border="1" data-bbox="339 1429 1214 2054"> <tbody> <tr> <td data-bbox="339 1429 427 1489">1</td> <td data-bbox="427 1429 1082 1489">Bảng điều khiển</td> <td data-bbox="1082 1429 1214 1489">01 cái</td> </tr> <tr> <td data-bbox="339 1489 427 1550">2</td> <td data-bbox="427 1489 1082 1550">Bộ phát cao thế</td> <td data-bbox="1082 1489 1214 1550">01 cái</td> </tr> <tr> <td data-bbox="339 1550 427 1610">3</td> <td data-bbox="427 1550 1082 1610">Bóng X-quang</td> <td data-bbox="1082 1550 1214 1610">01 cái</td> </tr> <tr> <td data-bbox="339 1610 427 1671">4</td> <td data-bbox="427 1610 1082 1671">Bộ chuẩn trực</td> <td data-bbox="1082 1610 1214 1671">01 cái</td> </tr> <tr> <td data-bbox="339 1671 427 1731">5</td> <td data-bbox="427 1671 1082 1731">Giá chụp phổi</td> <td data-bbox="1082 1671 1214 1731">01 cái</td> </tr> <tr> <td data-bbox="339 1731 427 1792">6</td> <td data-bbox="427 1731 1082 1792">Bàn bệnh nhân</td> <td data-bbox="1082 1731 1214 1792">01 cái</td> </tr> <tr> <td data-bbox="339 1792 427 1852">7</td> <td data-bbox="427 1792 1082 1852">Cột đỡ bóng</td> <td data-bbox="1082 1792 1214 1852">01 cái</td> </tr> <tr> <td data-bbox="339 1852 427 1912">8</td> <td data-bbox="427 1852 1082 1912">Dây cáp cao áp</td> <td data-bbox="1082 1852 1214 1912">02 cái</td> </tr> <tr> <td data-bbox="339 1912 427 1973">9</td> <td data-bbox="427 1912 1082 1973">Tấm cảm biến X-quang kỹ thuật số</td> <td data-bbox="1082 1912 1214 1973">01 cái</td> </tr> <tr> <td data-bbox="339 1973 427 2033">10</td> <td data-bbox="427 1973 1082 2033">Phần mềm xử lý hình ảnh</td> <td data-bbox="1082 1973 1214 2033">01 bộ</td> </tr> <tr> <td data-bbox="339 2033 427 2054">11</td> <td data-bbox="427 2033 1082 2054">Máy tính</td> <td data-bbox="1082 2033 1214 2054">01 cái</td> </tr> </tbody> </table>	1	Bảng điều khiển	01 cái	2	Bộ phát cao thế	01 cái	3	Bóng X-quang	01 cái	4	Bộ chuẩn trực	01 cái	5	Giá chụp phổi	01 cái	6	Bàn bệnh nhân	01 cái	7	Cột đỡ bóng	01 cái	8	Dây cáp cao áp	02 cái	9	Tấm cảm biến X-quang kỹ thuật số	01 cái	10	Phần mềm xử lý hình ảnh	01 bộ	11	Máy tính	01 cái		
1	Bảng điều khiển	01 cái																																		
2	Bộ phát cao thế	01 cái																																		
3	Bóng X-quang	01 cái																																		
4	Bộ chuẩn trực	01 cái																																		
5	Giá chụp phổi	01 cái																																		
6	Bàn bệnh nhân	01 cái																																		
7	Cột đỡ bóng	01 cái																																		
8	Dây cáp cao áp	02 cái																																		
9	Tấm cảm biến X-quang kỹ thuật số	01 cái																																		
10	Phần mềm xử lý hình ảnh	01 bộ																																		
11	Máy tính	01 cái																																		

STT	Tên thiết bị		Đơn vị tính	Số lượng
12	Bộ lưu điện cho máy tính	01 bộ		
13	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt	01 bộ		
<p><b>II. Yêu cầu tính năng và thông số kỹ thuật</b></p> <p><b>1. Tính năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy X-quang cao tần dùng để chụp các bộ phận của cơ thể như chụp xương khớp, chụp bụng, chụp sọ não, chụp phổi, chụp cột sống, chụp dạ dày.</li> </ul> <p><b>2. Thông số kỹ thuật</b></p> <p><b>a) Bảng điều khiển:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màn hình LED hoặc tương đương hiển thị các thông số cơ bản của máy, có chương trình điều khiển được cài đặt sẵn: điều khiển thủ công hoặc tốt hơn;</li> </ul> <p><b>b) Bộ phát cao thế</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tần số: <math>\geq 400</math> kHz</li> <li>- Công suất: <math>\geq 40</math> kW</li> <li>- Điện thế đỉnh: <math>\geq 150</math> kVp</li> <li>- Dải kVp: Từ 40-150 kVp (bước cài đặt 1 kVp)</li> <li>- Dải mAs: Khoảng từ <math>\leq 0,1</math> đến <math>\geq 630</math> mAs</li> </ul> <p><b>c) Bóng X-quang</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểu bóng: Anode quay</li> <li>- Tốc độ quay: <math>\geq 2.700</math> vòng/phút</li> <li>- Kích thước tiêu điểm: tóc nhỏ: <math>\leq 1,0</math> mm; tóc lớn <math>\leq 2,0</math> mm</li> <li>- Dải điện thế: Từ 40-125 kVp</li> </ul> <p><b>d) Bộ chuẩn trực</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vùng khu trú tia: Hình vuông hoặc hình chữ nhật</li> <li>- Phương pháp đóng mở: Thủ công hoặc tốt hơn</li> </ul> <p><b>e) Giá chụp phổi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểu: Gắn cố định vào tường</li> <li>- Điều khiển dịch chuyển bằng khóa điện từ.</li> <li>- Chiều cao của cột: <math>\geq 1910</math>mm</li> <li>- Khoảng di chuyển của giá theo trục đứng: khoảng từ 350-1610mm (<math>\pm 30</math> mm)</li> <li>- khay chứa tấm nhận ảnh: Chất liệu ABS hoặc tương đương, phù hợp với tất cả các cỡ, kích thước khoảng 430 x 430mm.</li> </ul> <p><b>f) Bàn bệnh nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Di chuyển được theo 04 hướng, có khoá để cố định vị trí</li> <li>- Chiều dài của bàn: <math>\geq 2000</math> mm</li> </ul>				

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều rộng của bàn: <math>\geq 740</math> mm</li> <li>- Chiều cao của mặt bàn: <math>\geq 680</math> mm (<math>\pm 20</math>mm)</li> <li>- Khoảng dịch chuyển dọc của mặt bàn: <math>\geq 650</math> mm<math>\pm</math> (20mm)</li> <li>- Khoảng dịch chuyển vào ra của mặt bàn: <math>\geq 200</math>mm<math>\pm</math> (20mm)</li> <li>- Tải trọng: <math>\geq 150</math> kg</li> <li>- khay chứa tấm nhận ảnh: Phù hợp với tất cả các cỡ</li> </ul> <p><b>g) Cột đỡ bóng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chạy bằng thanh ray gắn liền với bàn</li> <li>- Chiều cao của cột đỡ bóng: <math>\geq 2000</math> mm</li> <li>- Khoảng di chuyển của bóng theo trục đứng: khoảng từ 775-1895mm (<math>\pm 30</math> mm)</li> <li>- Khoảng di chuyển vào/ra của bóng: khoảng <math>150 \pm (10</math> mm)</li> <li>- Khoảng di chuyển dọc của cột bóng: khoảng 2000 (<math>\pm 30</math> mm)</li> </ul> <p><b>i) Tấm nhận ảnh kỹ thuật số</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Cesium Iodide (Csl) hoặc tương đương</li> <li>- Kích thước mặt nhận ảnh: Khoảng <math>43 \times 43</math> cm</li> <li>- Ma trận điểm ảnh: Khoảng <math>3072 \times 3072</math> pixels</li> <li>- Độ phân giải: <math>\geq 3.6</math> lp/mm</li> <li>- Kích thước điểm ảnh: <math>\leq 140\mu</math>m</li> <li>- Chuyển đổi A/D: <math>\geq 16</math> bits</li> <li>- Thời gian nhận ảnh: <math>\leq 5</math>s</li> <li>- Thời gian xử lý ảnh: <math>\leq 3</math>s</li> <li>- Kết nối: Cổng DICOM 3.0 hoặc tương đương</li> </ul> <p><b>k) Phần mềm xử lý hình ảnh (có bản quyền)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu nhận và xử lý hình ảnh.</li> <li>- Có chế độ bảo mật thông tin</li> <li>- Xử lý tín hiệu vùng góc cạnh</li> <li>- Cân bằng mức tín hiệu, điều chỉnh độ sáng-tối của ảnh</li> <li>- Hiệu chỉnh độ tương phản và chế độ âm bản</li> <li>- Xoay ảnh theo chiều phải, trái, ghép ảnh, phóng to, thu nhỏ, soi điểm ảnh, di chuyển ảnh, cắt ảnh...</li> <li>- Tương thích với các phần mềm HIS; PACK...</li> <li>- Lưu trữ và truyền ảnh qua DICOM 3.0</li> </ul> <p><b>l) Bộ máy tính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- CPU: Intel Core i5 trở lên</li> <li>- RAM: <math>\geq 16</math> GB</li> <li>- Ổ cứng: <math>\geq 01</math> TB SSD hoặc tương đương</li> </ul>		

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Màn hình LCD hoặc tương đương <math>\geq 27</math> inches</li> <li>- Hệ điều hành: Windows 10 trở lên có bản quyền</li> <li>- Bàn phím, chuột</li> </ul> <p><b>m) Bộ lưu điện trực tuyến cho máy tính : <math>\geq 2</math>KVA</b></p>		
	<p><b>YÊU CẦU KHÁC</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo hành tối thiểu: <math>\geq 24</math> tháng kể từ ngày nghiệm thu và đưa vào sử dụng</li> <li>- Thời gian giao hàng: <math>\leq 90</math> ngày kể từ ngày ký hợp đồng tại Đơn vị sử dụng</li> <li>- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng thành thạo cho người sử dụng</li> <li>- Cam kết cung cấp phụ tùng, vật tư tiêu hao tối thiểu 8 năm</li> <li>- Cam kết đảm bảo dịch vụ bảo trì <math>\leq 6</math> tháng/ lần trong thời gia bảo hành</li> <li>- Cam kết thực hiện kiểm định an toàn kỹ thuật theo quy định của Bộ y tế trước khi đưa vào sử dụng.</li> <li>- Hàng hóa có ủy quyền bán hàng của Nhà sản xuất hoặc đại lý phân phối hợp pháp tại Việt Nam</li> <li>- Cam kết có mặt sau <math>\leq 48</math> giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư để khắc phục các sự cố của hàng hóa.</li> <li>- Cam kết cung cấp giấy chứng nhận chất lượng (CQ), xuất xứ (CO) của thiết bị khi bàn giao hàng hóa.</li> </ul>		